

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2566/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lương Thế H; sinh năm: 1972.

2. Bà Lương Thị H; sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: Nhà không số, tổ 20C, Khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Th, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lương Thế H và bà Lương Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lương Thế H và bà Lương Thị H xác định có 03 con chung là cháu Lương Thế Hiền, sinh năm 1994, Lương Thế Hiệu, sinh năm 1998 và Lương Thế Kỷ, sinh năm 2001. Ly hôn, ba con chung đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007600 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Thế H và bà Lương Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Do các cháu Lương Thế Hiển, sinh năm 1994, Lương Thế Hiệu, sinh năm 1998 và Lương Thế Kỷ, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H, bà H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: ông H, bà H trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007600 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông H và bà H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T